TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2023/HS-ST
Ngày: 14/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Giới**
Bà Nguyễn Thị Tiên

Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Văn Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 68/2023/QĐXXST-HS ngày 22/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1980, tại: Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th (đã chết) và con bà Trần Thị B (đã chết), sống chung như vợ chồng với chị Khúc Thị H, sinh năm 1994 và 02 con sinh năm 2022, 2023; nơi thường trú: thôn Phú Thôn, xã Tân Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2009/HSST ngày 05/01/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Lê Văn T 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 07/4/2011 chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích;

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 636/2014/HSST ngày 21/10/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt Lê Văn T 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 04/02/2015 chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

- Ngày 06/3/2023, Công an huyện Đồng Phú ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43/QĐ – XPHC đối với Lê Văn T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 23/02/2023, khi Lê Văn T đang ở phòng trọ thuộc khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước thì H (không rõ nhân thân) là bạn đến chơi, đến khoảng 20 giờ cùng ngày H đi về, trước khi đi H đưa cho Lê Văn T 01 gói nylon, nói bên trong chứa ma túy đá, cho Lê Văn T để sử dụng, Lê Văn T nhận gói nylon trên rồi cất dưới nền nhà để sáng hôm sau sử dụng, còn H đi đâu không rõ. Sáng ngày 24/02/2023, Lê Duy C đến phòng trọ của Lê Văn T chơi nên Lê Văn T chưa sử dụng số ma túy H đưa. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lê Văn T cùng Khúc Thị H, Cư đang ở trong phòng trọ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện gói ma túy để dưới nền nhà, Lê Văn T khai nhận là của Lê Văn T nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản quả tang, niêm phong tang vật, đồng thời đưa Lê Văn T về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, Lê Văn T khai nhận Lê Văn T bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ kết luận giám định số 257/KL - KTHS ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là M = 0,3055gam.

Tại Cáo trạng số 71/CT -VKS ngày 17/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự);

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tù, không áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Lê Văn T không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng nói trên là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 71/CT -VKS ngày 17/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/02/2023, bị cáo Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,3055 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo Lê Văn T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và tàng trữ các chất ma túy, một khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được "ma túy" là chất mà Nhà nước cấm sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán dưới bất kỳ hình thức nào; việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây hủy hoại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần, đạo đức, lối sống của con người, là một trong những tác nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, là hành vi bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn tàng trữ với mục đích để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án, có thời gian dài chấp hành án phạt tù nhưng không lấy đó làm gương, tu dưỡng đạo đức lối sống mà tiếp tục phạm tội. Xét thấy, cần xử bị cáo Lê Văn T mức án nghiêm, tù có thờpi hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định, đang bị tạm giam nên cần không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, hiện nay đang nuôi con nhỏ, có ông nội là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt như trên là phù hợp, được chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, có ông nội là liệt sỹ nên khi quyết định hình phạt cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Vật chứng của vụ án: Vật chứng là 0,2617 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng là 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa màu trắng, 01ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh cong phình to một đầu không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người thanh niên tên Hùng là người cho T ma túy không rõ lai lịch nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Lê Duy C, Khúc Thị H, Trịnh Châu H quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn T.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,2617 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 chai nhựa màu trắng, 01ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh cong phình to một đầu đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước (01);*
- *VKSND tỉnh Bình Phước (01)*
- *VKSND huyện Đồng Phú (01);*
- *THADS huyện Đồng Phú (01);*
- *P.V 06 –CA tỉnh Bình Phước (01)*
- *Công an huyện (03)*
- *Trung tâm LLTP tỉnh Bình Phước (01);*
- *UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);*
- *Lưu (02).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung